

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH TH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thành

2. Bà: Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên tòa:

Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/HSST, ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Q** - Sinh ngày: 20/11/1989 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H và bà: Nguyễn Thị G; vợ Trương Thị Ph sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Phạm Văn Th** - Sinh ngày: 05/11/1984 tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Trương Thị L; vợ Phạm Thị H sinh năm 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho 02 bị cáo Q và Th: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 03 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Th Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Trú tại: Trại giam Th Cẩm, C10 Bộ công an tại xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Ch, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2020 Phạm Văn Th đi đến nhà Bùi Văn Q để chơi. Khi đến nhà Bùi Văn Q thì Th và Q ăn cơm, uống rượu cùng nhau. Trong quá trình ăn cơm, Q rủ Th đi bắt trộm dê của anh Nguyễn Văn H là cán bộ Trại giam Th Cẩm để làm thịt ăn và Th đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Q và Th đi bộ dọc theo đường rừng luồng để đến khu vực chuồng dê của anh H ở Trại giam Th Cẩm thuộc thôn Ng, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa. Khi đến khu vực chuồng dê của anh H, Q và Th quan sát thấy không có người trông coi nên đã vào chuồng bắt trộm 01 (một) con dê cái và cả hai khiêng con dê vừa trộm cắp được đi ra bãi đất trống cạnh bờ khe để làm thịt. Trên đường đi, con dê kêu nên Phạm Văn Th lấy dây rừng buộc vào cổ con dê, khi khiêng con dê qua bờ rào thì Bùi Văn Q vớt lại 01 (một) đôi dép nhựa. Khi Q và Th khiêng con dê đến bãi đất trống thì con dê đã chết. Lúc này Th ở lại trông con dê còn Q đi về lấy dao và bộ khô để làm thịt dê. Sau khi về nhà Q đi ra nhà anh Nguyễn Văn D để mượn bộ khô ga, do không có bộ khô nên anh D bảo Q ra nhà A, sinh năm 1991 trú tại thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa để mượn bộ khô. Khi Bùi Văn Q ra nhà A hỏi mượn bộ khô thì bộ khô bị hỏng và Q quay lại nhờ anh D đi mượn bộ khô. Sau đó, anh Nguyễn Văn D đi ra nhà anh Phạm Văn Th, để mượn bộ khô ga và đưa cho Q mượn. Sau khi mượn được bộ khô ga, Q đi về nhà lấy 01 (một) con dao bài và vác bình ga của gia đình đi ra chỗ để con dê. Khi Q đem dao, bộ khô cùng bình ga ra chỗ để con dê thì Q và Th làm thịt con dê. Sau khi làm sạch lông dê thì Th và Q chặt bỏ đầu và chân dê vứt đi, rồi cả hai khiêng con dê về nhà Q để mổ thịt. Sau khi mổ thịt con dê, Th lấy một phần thịt dê đem về nhà để ăn dần, số thịt dê còn lại và bộ lông, bào thai con dê được Q bỏ vào tủ lạnh của nhà Q. Những ngày sau, Bùi Văn Q và Phạm Văn Th lấy thịt dê trộm cắp được để nấu ăn cùng nhau.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Q và Phạm Văn Th cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 (một) túi nội tạng dê có trọng lượng 6,2kg và 02(hai) túi thịt dê có tổng trọng lượng 2,8kg.

Ngày 28/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) con dê cái sinh sản đang có thai, cân nặng 25kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 3.250.000 đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: 01 túi nội tạng và 02 túi thịt dê, do là vật chứng khó bảo quản, ngày 22/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tiêu hủy.

Đối với bộ khò ga, xác định là tài sản của anh Phạm Văn Th. Ngày 08/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Anh Phạm Văn Th đã nhận tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi Th gì thêm.

Đối với 01 (một) đôi dép màu xanh thu giữ tại hiện trường; 01 (một) con dao, loại dao bài và 01 (một) bình ga nhãn hiệu F PETROL màu xanh thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bùi Văn Q là của Bùi Văn Q và sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Các vật chứng này đều được chuyển đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về dân sự: Bùi Văn Q và Phạm Văn Th đã bồi Th thiệt hại cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 6.000.000 đ (sáu triệu đồng). Anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 17/2020/CT-VKSCT- SH, ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Bùi Văn Q và Phạm Văn Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 65 – BLHS lên mức án đối với bị cáo từ Q từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Bị cáo Th từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 – BLHS, Điều 106 – Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh có kích thước (0,11 x 0,28) m, trên đôi dép có dòng chữ BONUS, dép đã qua sử dụng và 01 (một) con dao, loại dao bài có cán gỗ, chiều dài con dao 37cm, nơi rộng nhất của con dao 7,5cm, đường kính cán dao 03cm, dao đã qua sử dụng. 01 (một) bình ga màu xanh, nhãn hiệu F PETROL, loại trọng lượng 13,8kg.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

Tại bản luận cứ gửi Tòa án, người bào chữa cho các bị cáo ông Trịnh Văn Thịnh trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Các bị cáo nhất thời phạm tội, là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi Th thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s và điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS để lên mức hình phạt phù hợp để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 291 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 17/01/2020, bị cáo Q đã có hành vi rủ bị cáo Th đi trộm cắp 01 con dê của gia đình anh Nguyễn Văn H trị giá 3.250.000đ. Nay các bị cáo thấy việc làm của mình là sai, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn Q và Phạm Văn Th phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thì đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Để lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Bùi Văn Q là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Phạm Văn Th là người giúp sức và thực hành tích cực.

Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi Th thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên ch- a cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa ph- ong giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành ng- ời tốt.

[4]. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh có kích thước (0,11 x 0,28) m, trên đôi dép có dòng chữ BONUS, dép đã qua sử dụng và 01 (một) con dao, loại dao bài có cán gỗ, chiều dài con dao 37cm, nơi rộng nhất của con dao 7,5cm, đường kính cán dao 03cm, dao đã qua sử dụng. 01 (một) bình ga màu xanh, nhãn hiệu F PETROL, loại trọng lượng 13,8kg.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Văn Q và Phạm Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và Điều 47– BLHS. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn Q 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạm Văn Th 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn Q và Phạm Văn Th cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Th Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh có kích thước (0,11 x 0,28) m, trên đôi dép có dòng chữ BONUS, dép đã qua sử dụng. 01 (một) con dao, loại dao bài có cán gỗ, chiều dài con dao 37cm, nơi rộng nhất của con dao 7,5cm, đường kính cán dao 03cm, dao đã qua sử dụng. Và 01 (một) bình ga màu xanh, nhãn hiệu F PETROL, loại trọng lượng 13,8kg. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Th Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

